TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 02 năm 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trường
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tư
2. Bà Nguyễn Thị Vượng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang: Bà Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên

Ngày 08/02/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/01/2023, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Chị Trần Thị Kiều O, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số nhà 130, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

**** Bị đơn***: Anh Lê Thanh S, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số nhà 02, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2022 và ý kiến trình bày của nguyên đơn chị Trần Thị Kiều O trong thời gian chuẩn bị xét xử vụ án như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Thanh S đăng ký kết hôn ngày 25/3/2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B. Vợ chồng chung sống cùng nhau đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng quan điểm nên tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng không cải thiện được. Chị O và anh S ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về con chung vợ chồng: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Diệp A, sinh ngày 20/4/2015 và Lê Gia B, sinh ngày 29/11/2017; hiện nay cả 02 cháu đang ở cùng với chị. Khi ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Tại đơn đề nghị vắng mặt ghi ngày 18/12/2022 của anh Lê Thanh S trình bày:

Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc chị Trần Thị Kiều O xin ly hôn với anh. Anh nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị O nuôi dưỡng.

Anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

+ Tại biên bản xác minh ngày 02/11/2022, bà Cao Thị T là mẹ đẻ anh Lê Thanh S cung cấp: Quá trình chung sống anh S và chị O xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Gia đình đã khuyên bảo nhưng anh S và chị O không hàn gắn được. Hiện anh S, chị O đã sống ly thân với nhau. Anh S hiện đi làm ăn xa, vẫn thường về nhà sau lại đi làm. Về con chung: Anh S và chị O có 02 con chung, hiện nay vẫn do bà chăm sóc. Nay chị O có đơn xin ly hôn anh S, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

+ Tại bản tự khai ngày 24/10/2022, cháu Lê Diệp A, sinh ngày 20/4/2015 trình bày: Cháu mong muốn được chung sống cùng bố và cả mẹ. Trường hợp bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ O.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trần Thị Kiều O và anh Lê Thanh S đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu:

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kiều O và xử cho chị O được ly hôn anh Lê Thanh S. Về con chung: Giao cả 02 cháu Lê Diệp A, sinh ngày 20/4/2015 và Lê Gia B, sinh ngày 29/11/2017 cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Trần Thị Kiều O phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" phải giải quyết trong vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt. Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan hệ hôn nhân và gia đình của các đương sự được xác lập năm 2015, đến nay Tòa án đang giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ý kiến trình bày của nguyên đơn là anh chị tự nguyện kết hôn, có giấy chứng nhận kết hôn năm 2015. Đây là chứng cứ chứng minh quan hệ hôn nhân của chị O và anh S phát sinh trong thời gian Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành. Hôn nhân của chị O và anh S phù hợp quy định pháp luật được coi là vợ chồng, hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Chị O và anh S có nhiều mâu thuẫn trong mối quan hệ vợ chồng, anh chị không còn sống chung là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị O và anh S có hai con chung là Lê Diệp A, sinh ngày 20/4/2015 và Lê Gia B, sinh ngày 29/11/2017. Hiện nay cả 02 cháu đang ở với chị O. Khi ly hôn chị O và anh S đều thống nhất để chị O trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay cả 02 cháu đang ở cùng chị O, anh S đi làm ăn xa, cháu Lê Diệp A có nguyện vọng xin ở với chị O, chị O hiện có mức thu nhập 20 triệu đồng/ tháng. Để đảm bảo sự phát triển bình thường và ổn định cuộc sống của các cháu. Do vậy, cần giao cả 02 cháu cho chị O chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị O không đề nghị nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc

gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của người con nên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[2.5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị O không đề nghị, nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và theo điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Kiều O.

1.1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kiều O được ly hôn anh Lê Thanh S.

1.2. Về con chung:

- Giao con chung là cháu Lê Diệp A, sinh ngày 20/4/2015 và cháu Lê Gia B, sinh ngày 29/11/2017 cho chị Trần Thị Kiều O nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con. Không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Kiều O phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001743 ngày 07/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Kiều O, anh Lê Thanh S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ./.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Bắc Giang,
- CCTHADS TP. Bắc Giang,
- Các đương sự,
- UBND phường Trần Phú;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Trường